

Số: /SGDDĐT-GDMN
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm
vụ năm học 2020-2021 đối với
giáo dục dân tộc

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố;
- Các trường mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2084/QĐ-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3665/BGDĐT-GDDT ngày 17/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc; Công văn số 3561/UBND-KGVX ngày 22/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc (GDDT), cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 nhóm giải pháp cơ bản của toàn ngành. Trong đó, tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT; rà soát thực trạng phát triển của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi (DTTS, MN) để có phương án quản lý phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động; tổ chức dạy học tiếng DTTS phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với GDDT; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước¹ về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng DTTS, MN

¹ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 3511/KH-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2425/KH-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 lĩnh vực giáo dục và đào tạo²; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho đồng bào DTTS.

2. Tiếp tục triển khai và tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 449/KH-BGDĐT-UBND ngày 19/6/2018 về Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018-2021; các cơ sở giáo dục tăng cường công tác phối hợp với cơ quan làm công tác dân tộc của địa phương nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN³.

3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025 và Kế hoạch số 1117/KH-BGDĐT ngày 09/10/2019 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Đề án “Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2019-2025” của ngành Giáo dục.

4. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định số 1205/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thường xuyên, thiết thực, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, thái độ và hành vi của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học

bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 2900/KH-UBND ngày 23/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 568/KH-UBND, ngày 07/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021–2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội.

² Kế hoạch số 77/KH-SGDĐT ngày 31/10/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các chỉ tiêu cụ thể về lĩnh vực giáo dục của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015 trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Kế hoạch số 2425/KH-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh

³ Kế hoạch số 23/KH-SGDĐT-BĐT ngày 02/04/2018 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Dân tộc tỉnh về việc thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018 - 2021.

sinh vùng DTTS, MN. Gắn chỉ đạo việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với việc xây dựng môi trường giáo dục văn minh, an toàn và thân thiện.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

1.1. Kiểm tra, rà soát toàn bộ chất lượng các công trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường học, cơ sở giáo dục; thực hiện việc sửa chữa, cải tạo các công trình, cơ sở vật chất, thiết bị hư hỏng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi đưa vào sử dụng cho các hoạt động giáo dục; tuyệt đối không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học đã hết niên hạn sử dụng chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, không đảm bảo an toàn.

1.2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương và có lộ trình hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục⁴.

1.3. Các cấp quản lý và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN tiếp tục tập trung chỉ đạo việc duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi đi học; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến trường, bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,...

1.4. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đánh giá thực trạng về chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học sát đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh nhất là việc phụ đạo cho học sinh có năng lực yếu kém⁵.

1.5. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN. Triển khai có hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai

⁴ Thực hiện Công văn số 790/UBND-KTTH ngày 09/4/2019 và Công văn số 1522/UBND-KTTH ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

⁵ Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS giai đoạn 2016-2020.

đoạn 2017-2025. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1 năm học 2020-2021. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất trường, lớp học để đánh giá lại chất lượng các công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên theo chỉ đạo của Bộ GDĐT⁶.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp

Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

Tổng kết, đánh giá mô hình tổ chức và hoạt động giáo dục của trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của mô hình trường PTDTBT.

2.2. Công tác tuyển sinh

Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người ở tất cả các khu vực vào học theo quy định.

Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học.

b) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng học sinh DTTS

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên

⁶Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 và Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 của Bộ GDĐT.

môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới⁷.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2019 – 2020, tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng dân tộc phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; Chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

⁷Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

Tổ chức tốt công tác quản lí, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc hát Quốc ca trong các lễ chào cờ. Duy trì các hoạt động đầu giờ, giữa giờ có nền nếp. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

d) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”⁸. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT, PTDTBT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT, PTDTBT sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

⁸Kế hoạch số 3188/KH-UBND về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 33/KH-SGDĐT ngày 17/4/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025⁹ và Kế hoạch số 192/KH-BGDĐT ngày 27/3/2020 của Bộ GDĐT. Trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ sau:

Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm; tổ chức các hoạt động thư viện giúp học sinh DTTS tăng cường năng lực sử dụng tiếng Việt; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

4.1. Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh, cụ thể:

- Tiếng Bahnar, Jrai triển khai dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới bắt đầu từ học kì II năm học 2020-2021. Các lớp còn lại (từ lớp 2 đến lớp 5), tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa đã ban hành.

- Rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Tiến hành bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy chương trình và sách giáo khoa mới.

- Bố trí ngân sách để mua sách giáo khoa tiếng DTTS và thực hiện cung cấp đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo tiếng DTTS cho học sinh. Thực hiện

⁹Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan như Sở Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Đài phát thanh và truyền hình, các báo địa phương để xây dựng các sản phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết DTTS nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo tiếng DTTS cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông.

4.2. Dạy tiếng dân tộc cho cán bộ công chức công tác ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN; Thông tư 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng DTTS. Các địa phương cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số: 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ công chức vùng DTTS.

III. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

2. Tiếp tục công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương

Bên cạnh các chế độ, chính sách của Nhà nước (Trung ương, của tỉnh), các cơ sở giáo dục chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để ban hành các chính sách của địa phương về GDDT và đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để đầu tư cho giáo dục vùng DTTS.

Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản (trong quá trình dự thảo) ban hành chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường.

Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi

về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

V. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

Các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các huyện/thành phố có đông học sinh DTTS, bảo đảm Sở GDĐT và mỗi phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

Đổi mới quản lý GDDT gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở GDĐT, Phòng GDĐT và địa phương về GDDT, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

Kiểm tra, đánh giá, rà soát chất lượng giáo dục các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc

Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng về đổi mới GDDT.

Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc của các địa phương. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng GDĐT huyện, thành phố; hiệu trưởng các đơn vị trường học, giám đốc trung tâm giáo dục trực thuộc Sở GDĐT tạo căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với GDĐT cụ thể, phù hợp.

2. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc của Sở GDĐT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương để triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì kịp thời báo cáo Sở GDĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Vụ GDĐT-Bộ GDĐT (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc (chỉ đạo);
- Các Phòng CMNV Sở GDĐT (phối hợp);
- Lưu VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Lan